

Bản án số: **64/2021/DS-PT**  
Ngày 14-5-2021  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***  
***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Bùi Thanh Thảo  
***Các Thẩm phán:*** Ông Lê Quang Ninh  
Bà Lê Hồng Hạnh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Bảo Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:*** Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2020/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXPT-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị L, sinh năm 1976 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

***Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị L:*** Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1977 (*có mặt*);

Địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- ***Bị đơn:***

1. Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1983 (*có mặt*);

2. Bà Võ Thị Bạch T2, sinh năm 1979 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*);

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- ***Người kháng cáo:*** Bị đơn bà Võ Thị Bạch T2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Lê Thị L và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thành T trình bày:*

Do quen biết nên ngày 01/7/2018, bà L có cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh T1 và bà Võ Thị Bạch T2 (tên thường gọi là DĐ) vay số tiền 500.000.000đ. Khi vay có viết giấy tay, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng 2%/tháng. Ngoài ra, ông T1 bà T2 còn vay của bà L 300.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 5601205059104 của ông Nguyễn Thanh T1 mở tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Tây Bình Phước, trong đó ngày 27/6/2019 chuyển 20.000.000đ, ngày 05/7/2019 chuyển 80.00.000đ (một lần 30.000.000đ và một lần 50.000.000đ) và ngày 18/7/2019 chuyển 200.000.000đ, hạn vay các số tiền chuyển khoản thỏa thuận miệng từ 10 đến 20 ngày, tiền lãi 2%/tháng. Tổng cộng ông T1 bà T2 còn nợ bà L số tiền 800.000.000đ. Sau khi cho vay bà L đòi nhiều lần nhưng ông T1 bà T2 không trả nên khởi kiện yêu cầu ông T1 bà T2 trả 800.000.000đ tiền gốc và tiền lãi theo mức 1,125%/tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm và tuyên chế tài chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

*Bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 bà Võ Thị Bạch T2 trình bày:*

Từ năm 2016, do làm ăn nên vợ chồng ông bà vay tiền của bà L nhiều lần nhưng đã trả hết, khi vay và trả tiền đều làm giấy tờ giao nhận. Đối với khoản tiền 800.000.000đ hiện nay bà L đang kiện, ông bà xác nhận có vay của bà L nhưng cũng đã thanh toán xong. Cụ thể ngày 01/7/2018 vợ chồng ông bà có vay của bà L số tiền 500.000.000đ, khi vay có viết giấy vay tiền là đúng, lãi suất thỏa thuận miệng 20.000.000đ/tháng, thời hạn vay không nhớ do thời gian đã lâu. Khoản tiền này vợ chồng ông bà đã trả trực tiếp cho bà L vào cuối tháng 4/2019 (Âm lịch) tại nhà bà L; khi trả không làm giấy trả tiền vì bà L nói giấy vay tiền đã làm mất, do tin tưởng bà L và chị em vẫn còn làm ăn nhiều với nhau nên không làm giấy giao nhận tiền, cũng không có người chứng kiến. Số tiền 300.000.000đ bà L cho vay bằng hình thức chuyển khoản, tiền lãi bà L tính 3.000đ/1.000.000đ/1ngày, số tiền 300.000.000đ này và tiền lãi ông bà cũng trả cho bà L vào khoảng từ ngày 20 đến 22/7/2019 tại nhà bà L nhưng cũng không làm giấy tờ giao nhận tiền vì khi cho vay bà L chuyển khoản, hai bên không làm giấy tờ vay tiền nên ông bà nghĩ chỗ chị em quen biết nên không cần làm giấy giao nhận tiền.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông T1 trình bày: Số tiền 500.000.000đ ông trả trực tiếp cho bà L 300.000.000đ tại nhà bà L vào ngày 26/6/2019 và chuyển khoản cho bà L 200.000.000đ vào số tài khoản của bà L vào ngày 27/6/2019 tại một ngân hàng ở tỉnh Vĩnh Long, ông không nhớ số tài khoản của bà L mà ông đã chuyển tiền, không có tài liệu, chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án và Hội đồng xét xử mà đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa một thời gian để ông cung cấp chứng cứ chuyển tiền cho bà L. Riêng khoản vay 300.000.000đ mà bà L chuyển khoản vì đều là tiền vay nóng trả lãi ngày nên vợ chồng ông bà phải trả cho bà L trong thời gian ngắn sau khi vay, nhưng khi trả vì tin tưởng nên không làm giấy giao, nhận trả tiền. Hiện nay vợ chồng ông không đồng ý trả thêm khoản tiền nào cho bà L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2020/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

*“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 bà Võ Thị Bạch T2.*

*Buộc ông Nguyễn Thanh T1 bà Võ Thị Bạch T2 phải trả cho bà Lê Thị L số tiền gốc và tiền lãi là 1.016.409.500đ (một tỷ, không trăm mười sáu triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng”*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và các chi phí tố tụng khác, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/01/2021, bị đơn bà Võ Thị Bạch T2 kháng cáo Bản án sơ thẩm: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 thừa nhận vợ chồng ông còn nợ của bà Lê Thị L số tiền vay gốc là 800.000.000đ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 (ông T1 cùng quyền lợi nghĩa vụ với bà Võ Thị Bạch T2 nên ông T1 yêu cầu được đại diện theo ủy quyền cho bà T2) thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thành T thay đổi yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị ông Nguyễn Thanh T1 và bà Võ Thị Bạch T2 liên đới trả cho bà Lê Thị L số tiền 900.000.000đ (trong đó tiền vay gốc là 800.000.000đ + tiền lãi suất là 100.000.000đ), phương thức trả: mỗi quý trả 50.000.000đ (Một năm 04 quý); bắt đầu trả từ ngày 20 tháng 6 năm 2021. Nếu như bị đơn vi phạm trả tiền bất kỳ lần nào thì nguyên đơn được quyền yêu cầu thi hành án với tất cả số tiền còn lại.

Ông Nguyễn Thanh T1 đồng ý liên đới với vợ là bà Võ Thị Bạch T2 trả cho nguyên đơn bà Lê Thị L tổng số tiền 900.000.000đ (trong đó tiền vay gốc là 800.000.000đ + tiền lãi suất là 100.000.000đ), phương thức trả: mỗi quý trả 50.000.000đ (Một năm 04 quý), bắt đầu trả từ ngày 20 tháng 6 năm 2021. Nếu như bị đơn vi phạm trả tiền bất kỳ lần nào thì nguyên đơn được quyền yêu cầu thi hành án với tất cả số tiền còn lại.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thanh T1, bà Võ Thị Bạch T2 tự nguyện chịu.
- Bà Lê Thị L không phải chịu.

*Ý kiến của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 300, khoản 02 Điều 308, Điều 309 của BLTTDS, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 81/2020/DS-ST ngày 25/12/2020 của TAND huyện B, tỉnh Bình Phước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn kháng cáo của bà Võ Thị Bạch T2 được nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm, vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước thụ lý và giải quyết phúc thẩm vụ án là đúng theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của bị đơn bà Võ Thị Bạch T2 có thay đổi yêu cầu kháng cáo. Cụ thể: Bị đơn hoàn toàn đồng ý về khoản nợ số tiền gốc và tiền lãi là 1.016.409.500đ như án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên bị đơn xin được trả góp hàng tháng hoặc hàng quý, mỗi tháng là 10.000.000đ. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu kháng cáo của bị đơn không vượt quá phạm vi phản tố, phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 244 bộ luật TTDS nên được chấp nhận.

Sau khi thảo luận, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thành T và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Thanh T1 (*ông T1 cũng là bị đơn, người cùng quyền lợi nghĩa vụ với bà Võ Thị Bạch T2*) đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 cùng vợ là bà Võ Thị Bạch T2 đồng ý liên đới chịu trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Lê Thị L tổng số tiền gồm tiền gốc và tiền lãi là 900.000.000đ (*trong đó tiền vay gốc là 800.000.000đ + tiền lãi suất là 100.000.000đ*).

- Phương thức trả: Mỗi quý (ba tháng) ông Nguyễn Thanh T1 cùng vợ là bà Võ Thị Bạch T2 phải trả cho bà Nguyễn Thị Lan số tiền là 50.000.000đ (Một năm 04 quý); thời gian bắt đầu trả ngày 20 tháng 6 năm 2021, lần trả kế tiếp là vào ngày 20 của tháng đầu quý. Nếu như bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền bất kỳ lần nào thì nguyên đơn được quyền yêu cầu thi hành án với tất cả số tiền còn lại.

Xét thấy thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực được Hội

đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, cần sửa bản án dân sự sơ thẩm số 81/2020/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, ghi nhận sự tự nguyện này.

[2.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T1 và bà Võ Thị Bạch T2 phải chịu là 39.000.000đ (*Ba mươi chín triệu đồng*).

[2.3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Võ Thị Bạch T2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 300, Khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Bạch T2.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 81/2020/DS-ST ngày 25/12/2020 của TAND huyện B, tỉnh Bình Phước. Cụ thể:

- Căn cứ vào các điều 26, 35, 40, 147, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 2 điều 3; các điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ;

[1] Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn bà Lê Thị Lan với bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 và bà Võ Thị Bạch T2 về giải quyết hợp đồng vay tài sản. Cụ thể:

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 cùng vợ là bà Võ Thị Bạch T2 liên đới chịu trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Lê Thị L tổng số tiền gồm tiền gốc và tiền lãi là 900.000.000đ (*trong đó tiền vay gốc là 800.000.000đ + tiền lãi suất là 100.000.000đ*).

- Phương thức trả: Mỗi quý (ba tháng) ông Nguyễn Thanh T1 cùng vợ là bà Võ Thị Bạch T2 phải trả cho bà Nguyễn Thị Lan số tiền là 50.000.000đ (Một năm 04 quý); thời gian bắt đầu trả ngày 20 tháng 6 năm 2021, lần trả kế tiếp là vào ngày 20 của tháng đầu quý. Nếu như bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền bất kỳ lần nào thì nguyên đơn được quyền yêu cầu thi hành án với tất cả số tiền còn lại.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số*

*tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 và bà Võ Thị Bạch T2 phải chịu là 39.000.000đ (*Ba mươi chín triệu đồng*).

- Bà Lê Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho bà Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 20.328.750đ (*Hai mươi triệu ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) theo biên lai thu tiền số 0010404, quyển số 0209 ngày 11/6/2020.

[4]. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Võ Thị Bạch T2 không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho bà T2 số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 015960, quyển số 0320 ngày 20/01/2021.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, TDS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thanh Thảo**